

Phụ lục 1

Sổ theo dõi, đánh giá thực hành lâm sàng dành cho bác sỹ đa khoa  
(kèm theo Quyết định số: 09 /QĐ-BVKVDL ngày 10 tháng 8 năm 2026  
của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Đắk Glei)

**SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI**  
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẮK GLEI**

---



**SỔ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ**  
**THỰC HÀNH**

ĐỐI TƯỢNG: BÁC SỸ ĐA KHOA

Họ và tên.....

Thời gian thực hành: Từ ngày.../.../..... đến ngày.../.../.....

Năm 202...

## CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

**1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán, điều trị và làm bệnh án bệnh nhân mắc các bệnh lý theo từng chuyên khoa thường gặp**

| STT                | CHỈ TIÊU                                         | CHỈ TIÊU CẦN ĐẠT | ĐẠT |          | Ký xác nhận của Bác sỹ |
|--------------------|--------------------------------------------------|------------------|-----|----------|------------------------|
|                    |                                                  |                  | Tốt | Chưa tốt |                        |
| I. Hồi sức cấp cứu |                                                  |                  |     |          |                        |
| 1                  | Ngừng tuần hoàn - hô hấp                         | 3                |     |          |                        |
| 2                  | Sốc/Trụy mạch                                    | 3                |     |          |                        |
| 3                  | Phản vệ                                          | 3                |     |          |                        |
| 4                  | Ngộ độc cấp, tự độc                              | 2                |     |          |                        |
| 5                  | Đột quỵ não                                      | 4                |     |          |                        |
| 6                  | Nhồi máu cơ tim cấp                              | 3                |     |          |                        |
| 7                  | Xuất huyết tiêu hóa cao                          | 2                |     |          |                        |
| 8                  | Viêm tụy cấp                                     | 3                |     |          |                        |
| 9                  | Tăng huyết áp kịch phát                          | 3                |     |          |                        |
| 10                 | Phù phổi cấp                                     | 1                |     |          |                        |
| 11                 | Dị vật đường thở                                 | 3                |     |          |                        |
| 12                 | Cơn hen phế quản nặng                            | 3                |     |          |                        |
| 13                 | Đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính mức độ nặng | 4                |     |          |                        |
| II. Nội khoa       |                                                  |                  |     |          |                        |
| 14                 | Kỹ năng khám, đánh giá phân loại bệnh nội khoa   | 4                |     |          |                        |
| 15                 | Đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính             | 4                |     |          |                        |
| 16                 | Viêm phổi                                        | 4                |     |          |                        |
| 17                 | Viêm phế quản cấp                                | 4                |     |          |                        |
| 18                 | Hen phế quản                                     | 4                |     |          |                        |
| 19                 | Viêm khớp                                        | 4                |     |          |                        |
| 20                 | Thoái hóa cột sống                               | 4                |     |          |                        |
| 21                 | Viêm dây thần kinh tọa                           | 4                |     |          |                        |
| 22                 | Viêm dạ dày cấp                                  | 4                |     |          |                        |
| 23                 | Cơn đau thắt ngực                                | 4                |     |          |                        |
| 24                 | Tăng huyết áp                                    | 4                |     |          |                        |

| STT                      | CHỈ TIÊU                                                                                         | CHỈ TIÊU CẦN ĐẠT | ĐẠT |          | Ký xác nhận của Bác sỹ |
|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----|----------|------------------------|
|                          |                                                                                                  |                  | Tốt | Chưa tốt |                        |
| 25                       | Gout                                                                                             | 4                |     |          |                        |
| 26                       | Rối loạn lipid máu                                                                               | 4                |     |          |                        |
| 27                       | Đái tháo đường                                                                                   | 4                |     |          |                        |
| 28                       | Bệnh lý hệ tiết niệu: Viêm thận cấp, viêm cầu thận cấp, hội chứng thận hư, nhiễm trùng tiết niệu | 4                |     |          |                        |
| <b>III. Truyền nhiễm</b> |                                                                                                  |                  |     |          |                        |
| 29                       | Lao phổi                                                                                         | 4                |     |          |                        |
| 30                       | Lỵ amip, lỵ trực trùng.                                                                          | 4                |     |          |                        |
| 31                       | Sốt xuất huyết, sốt mò, sốt rét, sốt siêu vi                                                     | 4                |     |          |                        |
| 32                       | Viêm não, viêm màng não                                                                          | 1                |     |          |                        |
| 33                       | Thủy đậu, sởi, quai bị, tay-chân-miệng, bạch hầu                                                 | 4                |     |          |                        |
| 34                       | Tiêu chảy nhiễm khuẩn                                                                            | 4                |     |          |                        |
| <b>IV. Ngoại khoa</b>    |                                                                                                  |                  |     |          |                        |
| 35                       | Kỹ năng khám, đánh giá phân loại bệnh ngoại khoa.                                                | 4                |     |          |                        |
| 36                       | Viêm ruột thừa                                                                                   | 4                |     |          |                        |
| 37                       | Lồng ruột, tắc ruột                                                                              | 2                |     |          |                        |
| 38                       | Sỏi mật, sỏi thận.                                                                               | 4                |     |          |                        |
| 39                       | Thoát vị bẹn                                                                                     | 2                |     |          |                        |
| 40                       | Trĩ                                                                                              | 2                |     |          |                        |
| 41                       | Vết thương phần mềm                                                                              | 2                |     |          |                        |
| 42                       | Chấn thương (bụng, ngực)                                                                         | 4                |     |          |                        |
| 43                       | Gãy xương kín, hở.                                                                               | 4                |     |          |                        |
| 44                       | Bỏng                                                                                             | 3                |     |          |                        |
| 45                       | Điều trị, chăm sóc bệnh nhân sau phẫu thuật                                                      | 2                |     |          |                        |
| <b>V. Sản phụ khoa</b>   |                                                                                                  |                  |     |          |                        |
| 46                       | Khám, chẩn đoán, tư vấn thai nghén trong 3 tháng đầu thai kỳ                                     | 4                |     |          |                        |

| STT                                           | CHỈ TIÊU                                                                        | CHỈ TIÊU CẦN ĐẠT | ĐẠT |          | Ký xác nhận của Bác sỹ |
|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----|----------|------------------------|
|                                               |                                                                                 |                  | Tốt | Chưa tốt |                        |
| 47                                            | Khám, chẩn đoán, tư vấn thai nghén trong 3 tháng giữa và 3 tháng cuối           | 4                |     |          |                        |
| 48                                            | Theo dõi, đánh giá chuyển dạ đẻ thường                                          | 4                |     |          |                        |
| 49                                            | Theo dõi, đánh giá chuyển dạ bệnh lý                                            | 4                |     |          |                        |
| 50                                            | Khám, sơ cứu chảy máu sản khoa trong 3 tháng đầu và 3 tháng cuối của thai nghén | 4                |     |          |                        |
| 50                                            | Phát hiện và xử trí các nguy cơ trong chuyển dạ                                 | 4                |     |          |                        |
| 52                                            | Thai ngoài tử cung                                                              | 2                |     |          |                        |
| 53                                            | Các tổn thương vú                                                               | 2                |     |          |                        |
| 54                                            | Khám, điều trị, tư vấn các bệnh lây qua đường quan hệ tình dục                  | 4                |     |          |                        |
| <b>VI. Nhi</b>                                |                                                                                 |                  |     |          |                        |
| 55                                            | Suy hô hấp sơ sinh                                                              | 2                |     |          |                        |
| 56                                            | Vàng da sơ sinh                                                                 | 3                |     |          |                        |
| 57                                            | Nhiễm trùng sơ sinh                                                             | 2                |     |          |                        |
| 58                                            | Suy dinh dưỡng trẻ em                                                           | 2                |     |          |                        |
| 59                                            | Viêm phổi do vi khuẩn ở trẻ em                                                  | 4                |     |          |                        |
| 60                                            | Viêm tiểu phế quản cấp                                                          | 2                |     |          |                        |
| 61                                            | Tiêu chảy cấp                                                                   | 4                |     |          |                        |
| 62                                            | Nhiễm ký sinh trùng đường ruột                                                  | 3                |     |          |                        |
| 63                                            | Hen phế quản trẻ em                                                             | 3                |     |          |                        |
| 64                                            | Đau bụng chức năng                                                              | 3                |     |          |                        |
| 65                                            | Sốt cao co giật                                                                 | 4                |     |          |                        |
| <b>VII. Tai mũi họng - Mắt - Răng hàm mặt</b> |                                                                                 |                  |     |          |                        |
| 66                                            | Viêm amydal                                                                     | 4                |     |          |                        |
| 67                                            | Viêm tai giữa                                                                   | 4                |     |          |                        |
| 68                                            | Viêm mũi xoang                                                                  | 4                |     |          |                        |
| 69                                            | Viêm họng, viêm mũi                                                             | 4                |     |          |                        |
| 70                                            | Bệnh sâu răng - viêm tuỷ răng                                                   | 3                |     |          |                        |
| 71                                            | Viêm lợi                                                                        | 4                |     |          |                        |
| 72                                            | Vết thương vùng hàm mặt                                                         | 4                |     |          |                        |

| STT | CHỈ TIÊU                        | CHỈ TIÊU CẦN ĐẠT | ĐẠT |          | Ký xác nhận của Bác sỹ |
|-----|---------------------------------|------------------|-----|----------|------------------------|
|     |                                 |                  | Tốt | Chưa tốt |                        |
| 73  | Vết thương mi - Chấn thương mắt | 4                |     |          |                        |
| 74  | Đục thủy tinh thể               | 4                |     |          |                        |

## 2. Thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa cơ bản

| STT                                  | Tên kỹ thuật                     | Số lần | Mức độ đạt |        | Ký xác nhận của Bác sỹ |
|--------------------------------------|----------------------------------|--------|------------|--------|------------------------|
|                                      |                                  |        | Phụ        | Tự làm |                        |
| I. Hồi sức cấp cứu                   |                                  |        |            |        |                        |
| 1                                    | Cấp cứu ngừng tuần hoàn - hô hấp | 4      |            |        |                        |
| 2                                    | Đặt nội khí quản                 | 4      |            |        |                        |
| II. Ngoại khoa                       |                                  |        |            |        |                        |
| 3                                    | Khâu vết thương phần mềm         | 4      |            |        |                        |
| 4                                    | Thăm trực tràng                  | 4      |            |        |                        |
| 5                                    | Chích, rạch áp xe                | 4      |            |        |                        |
| III. Sản phụ khoa                    |                                  |        |            |        |                        |
| 6                                    | Cắt khâu tầng sinh môn           | 4      |            |        |                        |
| 7                                    | Đỡ đẻ thường ngôi chỏm           | 4      |            |        |                        |
| 8                                    | Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ      | 4      |            |        |                        |
| 9                                    | Tư vấn các biện pháp tránh thai  | 4      |            |        |                        |
| 10                                   | Tư vấn quản lý thai nghén        | 4      |            |        |                        |
| IV. Nhi - Sơ sinh                    |                                  |        |            |        |                        |
| 11                                   | Chiếu đèn điều trị vàng da       | 4      |            |        |                        |
| 12                                   | Xử trí bệnh nhân co giật         | 4      |            |        |                        |
| 13                                   | Khí dung thuốc cấp cứu           | 4      |            |        |                        |
| V. Tai mũi họng - Mắt - Răng hàm mặt |                                  |        |            |        |                        |
| 14                                   | Lấy dị vật mũi                   | 4      |            |        |                        |
| 15                                   | Lấy dị vật tai                   | 4      |            |        |                        |
| 16                                   | Nhét bắc mũi trước               | 4      |            |        |                        |
| 17                                   | Nhét bắc mũi sau                 | 4      |            |        |                        |

| STT                       | Tên kỹ thuật                            | Số lần | Mức độ đạt |        | Ký xác nhận của Bác sỹ |
|---------------------------|-----------------------------------------|--------|------------|--------|------------------------|
|                           |                                         |        | Phụ        | Tự làm |                        |
| <b>I. Hồi sức cấp cứu</b> |                                         |        |            |        |                        |
| 18                        | Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt | 4      |            |        |                        |
| 19                        | Sơ cứu vết thương phần mềm vùng mi mắt  | 4      |            |        |                        |

### 3. Theo dõi thực hành tại khoa lâm sàng

[illegible]

| <b>Thứ/<br/>Ngày</b> | <b>Họ và tên người thực hành</b> | <b>Nhận xét và ký nhận của Bác sỹ trực<br/>(ghi rõ họ và tên)</b> |
|----------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |
|                      |                                  |                                                                   |

#### 4. Nhận xét kết quả thực hành

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>                                                                       | <b>Tự nhận xét của<br/>người thực hành</b> | <b>Nhận xét của<br/>người hướng dẫn</b> |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 1          | Kiến thức nào đã được củng cố                                                         | .....<br>.....                             | .....<br>.....                          |
| 2          | Kỹ năng thực hành nào được củng cố, thực hiện tốt, chưa tốt, lý do                    | .....<br>.....                             | .....<br>.....                          |
| 3          | Khả năng giao tiếp của bản thân (người bệnh, người nhà người bệnh, viên chức y tế...) | .....<br>.....                             | .....<br>.....                          |

| STT | Nội dung                                                              | Tự nhận xét của người thực hành | Nhận xét của người hướng dẫn |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------|
| 4   | Kết quả của việc điều chỉnh, thay đổi so với trước thực hành lâm sàng | .....<br>.....                  | .....<br>.....               |
| 5   | Những nguyện vọng, kiến nghị, đề đạt của bản thân                     | .....<br>.....                  | .....<br>.....               |
| 6   | Ý kiến khác                                                           | .....<br>.....                  | .....<br>.....               |

**5. Nhận xét và đánh giá (Trưởng khoa)**

.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

**6. Nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn**

.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

**NGƯỜI THỰC HÀNH**

**PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH  
 - TÀI CHÍNH KẾ TOÁN  
 TRƯỞNG PHÒNG**

**PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP -  
 ĐIỀU DƯỠNG  
 TRƯỞNG PHÒNG**

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN**